TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/2018/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 335/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1982; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Chung cư A, thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn:Anh Đường Tất L1,sinh năm 1980; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Chung cư A, thôn X, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đường Tất L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Đường Tất L1 thuận tình ly hôn

*** Về con chung:**Vợ chồng có 02 con chung là cháu Đường Quốc L2, sinh ngày 14/7/2008 và cháu Đường Thanh P, sinh ngày 13/10/2015. Ly hôn, anh chị thỏa thuận và theo nguyện vọng của các cháu: Giao cháu L2 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu P cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

*** Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau khi ly hôn có người nào yêu cầu Tòa án giải quyết về công nợ chung của anh chị thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*** Về án phí:**Chị V tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị V đã nộp tại Biên lai số 0008197 ngày 31/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả cho chị V 150.000 đồng đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Văn Nghiêm